

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/NT/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NAM TRUNG

Địa chỉ: Vĩnh Đông, Xã Cam An Nam, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0986645693..... Fax:

E-mail: hungvutv@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4201828880

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 06/GCNATTP-SCT Ngày Cấp/Nơi cấp:
21/02/2020 (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn
thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nước uống đóng bình Annapure
2. Thành phần: Nước 100% từ nguồn nước thủy cục, được xử lý bằng công nghệ thẩm thấu ngược R.O (Reverse Osmosis) Ozone hiện đại của Mỹ (USA), đèn tia cực tím, lọc đa năng, lọc carbon và làm mềm nước (Softener)
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên nắp bình
4. Quy cách đóng gói: Thùng tích thực 20 lít được ghi trên nhãn
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Vĩnh Đông, Xã Cam An Nam, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

File Đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật/quy định an toàn thực phẩm:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 6-1:2010/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

C. M. S. D. N. 201828880-C.T
CÔNG TY TNHH GIAM ĐỐC
THỰC PHẨM
NAM TRUNG
H. CAM LÂM - T. KHÁNH HÒA
Là ngày 16 tháng 03 năm 2020
Nguyễn Xuân Hùng

KT3 - 01923AMT9

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

21/05/2019
Page 01/03

1. Tên mẫu : **NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI**
Name of sample **Thời gian lấy mẫu/ Sampling time: 15^h00 - 10/05/2019**
2. Mô tả mẫu : **Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.**
Description **Mẫu nước chứa trong bình nhựa, khoảng 05 L**
As received, the water sample was contained in plastic bottle, about 05 L
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 11/05/2019
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 13/05/2019 - 21/05/2019
Testing time
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NAM TRUNG**
Customer **Vĩnh Đông, Xã Cam An Nam, Cam Lâm, Khánh Hòa**
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02 và 03/03/ *See page 02 and 03/03*
Test results

TL. TRƯỞNG PHÒNG PTN MÔI TRƯỜNG
PP. HEAD OF ENVIRONMENTAL
TESTING LAB


Nguyễn Hoàng Linh

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
HEAD OF TESTING LAB



Phan Thành Trung

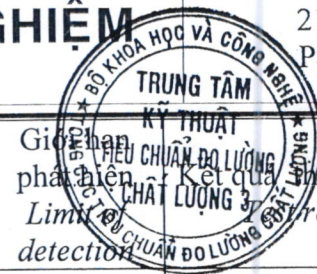
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. / *This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. N/A: không áp dụng. / *Not applicable.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nội gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin. / *Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95% confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Te sting: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274
Tel: (84-28) 383 6212
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012
Fax: (84-251) 383 6298
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn
E-mail: tn-eskh@quatest3.com.vn
E-mail: tn-eskh@quatest3.com.vn



Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>		Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện <i>Limit of detection</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Result</i>
7.1	Hàm lượng nitrit (NO ₂ ⁻) <i>Nitrite content</i>	mg/L SMEWW 4110 B:2017	0,1	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2	Hàm lượng nitrat (NO ₃ ⁻), <i>Nitrate content</i>	mg/L SMEWW 4110 B:2017	0,5	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3	Hàm lượng tổng clo dư (Cl ₂), <i>Total chlorine content</i>	mg/L TCVN 6225 - 2 : 2012	-	0,1
7.4	Hàm lượng florua (F ⁻), <i>Fluoride content</i>	mg/L SMEWW 4110 B:2017	0,2	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.5	Hàm lượng cyanua (CN ⁻), <i>Cyanide content</i>	mg/L TCVN 6181 : 1996	0,005	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.6	Hàm lượng bo (B), <i>Boron content</i>	mg/L US EPA Method 200.8 - 1994	-	0,03
7.7	Hàm lượng bari (Ba), <i>Barium content</i>	mg/L US EPA Method 200.8 - 1994	0,05	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.8	Hàm lượng mangan (Mn), <i>Manganese content</i>	mg/L US EPA Method 200.8 - 1994	0,02	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.9	Hàm lượng đồng (Cu), <i>Copper content</i>	mg/L US EPA Method 200.8 - 1994	0,02	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.10	Hàm lượng cadimi (Cd), <i>Cadmium content</i>	mg/L US EPA Method 200.8 - 1994	0,001	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.11	Hàm lượng niken (Ni), <i>Nikel content</i>	mg/L US EPA Method 200.8 - 1994	0,005	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.12	Hàm lượng chì (Pb) <i>Lead content</i>	mg/L US EPA Method 200.8 - 1994	0,005	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.13	Hàm lượng crôm (Cr), <i>Chromium content</i>	mg/L US EPA Method 200.8 - 1994	0,005	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.14	Hàm lượng selen (Se), <i>Selenium content</i>	mg/L US EPA Method 200.8 - 1994	0,005	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.15	Hàm lượng molybden (Mo), <i>Molybdenum content</i>	mg/L US EPA Method 200.8 - 1994	0,005	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.16	Hàm lượng antimon (Sb), <i>Antimoni content</i>	mg/L US EPA Method 200.8 - 1994	0,005	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.17	Hàm lượng thủy ngân (Hg), <i>Mercury content</i>	mg/L US EPA Method 200.8 - 1994	0,0005	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.18	Hàm lượng asen (As), <i>Arsenic content</i>	mg/L US EPA Method 200.8 - 1994	0,001	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.19	Hoạt độ phóng xạ α tổng, <i>Gross α- radioactivity</i>	Bq/L SMEWW 7110B : 2017	0,05	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.20	Hoạt độ phóng xạ β tổng, <i>Gross β- radioactivity</i>	Bq/L SMEWW 7110B : 2017	0,3	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.21	Hàm lượng bromat (BrO ₃ ⁻), <i>Bromate content</i>	mg/L SMEWW 4110 D:2017	0,004	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.22	Hàm lượng clorat (ClO ₃ ⁻), <i>Clorate content</i>	mg/L SMEWW 4110 D:2017	0,01	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.23	Hàm lượng clorit (ClO ₂ ⁻), <i>Clorite content</i>	mg/L SMEWW 4110 D:2017	0,01	Không phát hiện <i>Not detected</i>

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3



Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
 Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
 C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274
 Tel: (84-251) 383 6212
 Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012
 Fax: (84-251) 383 6298
 Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn
 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn
 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn



[REDACTED]

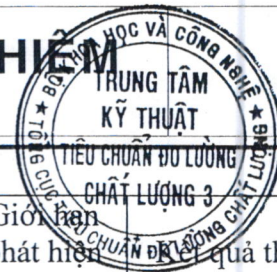
[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]



Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện <i>Limit of detection</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.24 Coliform tổng số, CFU/ 250 mL	ISO 9308 - 1 : 2014	-	Nhỏ hơn 1 ^(**) <i>Less than</i>
7.25 Escherichia coli, CFU/ 250 mL	ISO 9308 - 1 : 2014	-	Nhỏ hơn 1 ^(**) <i>Less than</i>
7.26 Định lượng enterococci, Streptococci faecal CFU/ 250 mL	TCVN 6189-2: 2009 QCVN 06-1:2010	-	Nhỏ hơn 1 ^(**) <i>Less than</i>
7.27 Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit (Clostridia), CFU/ 50 mL	TCVN 6191-2: 1996	-	Nhỏ hơn 1 ^(**) <i>Less than</i>
7.28 Pseudomonas aeruginosa, CFU/ 250 mL	ISO 16266 : 2006	-	Nhỏ hơn 1 ^(**) <i>Less than</i>

Ghi chú / Notice:TCVN : Tiêu Chuẩn Quốc Gia/ *National standards*

SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water.

US EPA: United States Environmental Protection Agency.

(**): Kết quả được biểu thị "< 1 CFU" được xem là "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu kiểm tra/ *the result "<1 CFU" is considered "target organism not-detectable" in the volume of sample analysed*

CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNHSố chứng thực: Ph..... Quyền số:TP/CC-CT/SGTNgày 11 tháng 12 năm 2018**CHỦ TỊCH UBND XÃ CAM AN NAM****Nguyễn Hữu Công**

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3



Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
CS lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274
Tel: (84-251) 383 6212
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012
Fax: (84-251) 383 6298
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

1914

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY





Nước Uống Đóng Bình

ANNAPURE

Vị Ngọt Của Sự Tinh Khiết

Nước uống đóng bình ANNAPURE sản xuất từ nguồn nước thủy cục, được xử lý bằng công nghệ thẩm thấu ngược R.O (Reverse Osmosis) Ozone hiện đại của Mỹ (USA), đèn tia cực tím, lọc đa năng, lọc carbon và làm mềm nước (Softener)
 Áp dụng theo QCVN 06 - 1:2010/BYT
 Số cấp: 06/GCNATTP - SCT

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG	
Pb ≤ 0.005 mg/l	As ≤ 0.001 mg/l
Ne ≤ 0.1 mg/l	Cu ≤ 0.02 mg/l
Mo ≤ 0.5 mg/l	Mn ≤ 0.02 mg/l

CÔNG TY TNHH TP NAM TRUNG

Thôn Vĩnh Đông, Xã Cam An Nam, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa

Hotline: 0915 700 380

20 Lit



NSX: Xem trên nắp bình
HSD: 12 tháng

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp



Handwritten text and a circular stamp at the bottom left corner. The stamp contains the following text:

Handwritten text: *Handwritten text, possibly a name or date.*

Circular stamp text: *Handwritten text inside a circular border, possibly a library or collection mark.*